

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ HỌC TẬP LMS TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

Phan Bửu Tú⁽¹⁾

Tóm tắt:

Trong một thời gian ngắn triển khai và sử dụng LMS trong dạy học môn Giáo dục thể chất tại trường Đại học Đà Lạt, bên cạnh những lợi ích, vai trò quan trọng mà hệ thống LMS mang tới thì nó còn tồn tại những hạn chế, nhược điểm riêng. Để sử dụng LMS trong hỗ trợ dạy học môn GDTC được hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong thời gian tới, bài viết giới thiệu được 3 nhóm giải pháp liên quan đến nhà trường, người dạy và người học.

Từ khóa: LMS, dạy học, Giáo dục thể chất, Đại học Đà Lạt.

Actual situation of deploying LMS learning management system in teaching Physical Education at Da Lat University

Summary:

In a short time of implementing and deploying LMS in teaching Physical Education at Da Lat University, besides the benefits and important roles that the LMS system brings, it also has limitations and its own disadvantages. The topic was conducted in order to use LMS in supporting teaching PE more effectively, and to improve the quality of training in the coming time. The article introduces 3 groups of solutions in terms of schools, teachers and learners.

Keywords: LMS, teaching, Physical Education, Da Lat University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hoàn cảnh xã hội và xu hướng phát triển của giáo dục hiện nay, để có được nguồn nhân lực chất lượng cao thì quy trình giáo dục, đào tạo, hướng dẫn phải được kiểm soát chặt chẽ, từ đó khái niệm về các hệ thống quản lý giáo dục ra đời, trong đó thuật ngữ LMS (Learning Management System) được sử dụng ngày càng phổ biến và rộng khắp trong giáo dục.

Những năm gần đây, trường Đại học Đà Lạt luôn tập trung vào công tác cải tiến phương pháp giảng dạy theo hướng mở rộng, giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác dạy và học. Cụ thể, trong giai đoạn đầu của dịch bệnh Covid 19 (tháng 02/2020), nhà trường đã tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng Classroom và G Suite cho toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên. Đầu học kỳ II, năm học 2020-2021, hệ thống LMS được thí điểm khuyến khích sử dụng trong tất cả các khóa học. Đến tháng 8/2021, Nhà trường tiếp tục triển khai tập huấn sử dụng LMS cho giảng viên, sinh viên với mục

tiêu xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống học liệu điện tử phục vụ giảng dạy, học tập và đánh giá người học trên hệ thống quản lý học tập của Trường, hướng tới mục tiêu từ năm học 2022 – 2023, tất cả học phần giảng dạy cho sinh viên đại học hệ chính quy và hệ vừa làm vừa học được triển khai trên hệ thống này[3].

Xuất phát từ bối cảnh trên, bài viết nghiên cứu về thực trạng sử dụng LMS trong dạy học môn Giáo dục thể chất tại trường Đại học Đà Lạt.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; quan sát sư phạm; điều tra xã hội học; phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Hệ thống LMS hỗ trợ dạy học tại trường Đại học Đà Lạt

1.1. Giới thiệu về LMS của trường Đại học Đà Lạt

Trong hoạt động giáo dục, LMS chính là hệ thống quản lý học tập. Theo đó, người dạy, người học và người quản trị hệ thống đều truy

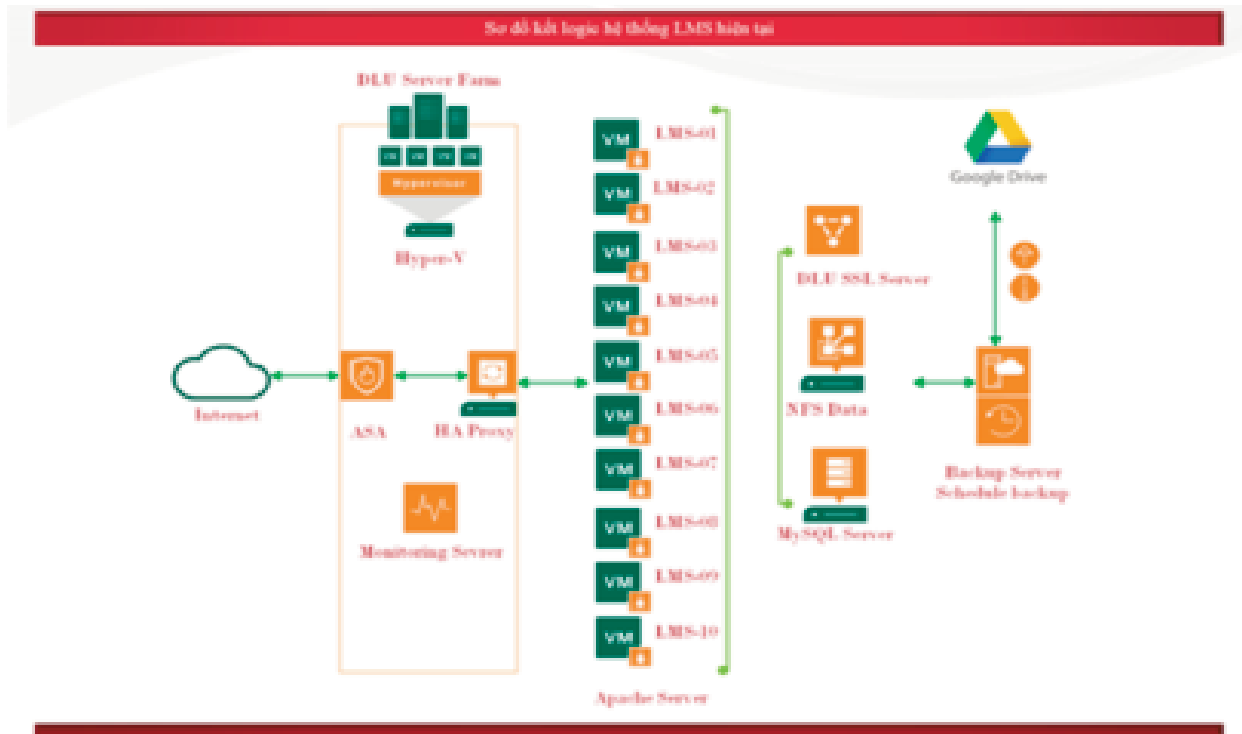
⁽¹⁾TS, Trường Đại học Đà Lạt; Email: tupb@dlu.edu.vn

BÀI BÁO KHOA HỌC

cập vào hệ thống này với những mục tiêu khác nhau đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định và việc dạy học diễn ra hiệu quả.

Hệ thống LMS của Trường Đại học Đà Lạt là phần mềm mã nguồn mở (Moodle) có số lượng người sử dụng rất lớn với 184.000 website đã đăng ký tại 242 quốc gia với 39.000.000 khóa học, 296.000.000 người sử dụng, 326.000.000 tài nguyên và hơn 5.633.000.000 câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Trong đó, Việt Nam có đến 1.598 website đã đăng ký (số liệu thống kê đến tháng 10 năm 2021)[2].

Moodle nổi bật là thiết kế hướng tới giáo dục, dành cho những người làm trong lĩnh vực giáo dục. Moodle rất dễ dùng với giao diện trực quan, người dạy chỉ mất một thời gian ngắn để làm quen và có thể sử dụng thành thạo. Người dạy có thể tự cài đặt, nâng cấp Moodle và cho phép bạn chỉnh sửa giao diện bằng cách dùng các theme có trước hoặc tạo thêm một theme mới cho riêng mình. Trường Đại học Đà Lạt đang sử dụng phần mềm mã nguồn mở Moodle version 3.8.2 (Hình 1).



Hình 1. Sơ đồ logic của LMS tại Trường Đại học Đà Lạt

1.2. Một số tính năng của LMS

Tạo lập, đăng ký và quản lý các khóa học thông qua môi trường Web. Lập kế hoạch, phân phối các khóa học trực tuyến, đưa nội dung học tới người học.

Trợ giúp người dạy tổ chức các hoạt động nhằm quản lý khóa học: Các đánh giá, trao đổi thảo luận, đối thoại trực tiếp, trao đổi thông tin offline, các bài học, các bài kiểm tra, các bài tập lớn... Theo dõi quá trình học tập của người học.

Quản lý tài nguyên từng khóa học: Bao gồm các file, website, văn bản.

Quản lý các sự kiện, các thông báo theo thời gian.

Báo cáo tiến trình của người học: báo cáo về điểm, về tính hiệu quả của việc sử dụng phần mềm.

Trợ giúp tạo lập nội dung khóa học.

1.3. Chức năng cơ bản cho các đối tượng sử dụng

a. Người quản trị (administrator): Đây là người có trách nhiệm quản trị toàn bộ hệ thống LMS, quản trị người sử dụng và các khóa học được tạo ra, với các chức năng như tạo lập khóa học, phân quyền cho giảng viên (GV), cấp phát tài khoản người dùng, thiết lập môi trường, trợ giúp người dạy và người học về công nghệ, vv...

b. Người dạy (lecturer): Là nhân tố chính

trong việc cung cấp các khóa học trên LMS, quản lý toàn bộ khóa học và quản lý quá trình học tập của người học tham gia vào khóa học; biên soạn các bài học, bài tập,... và chấp nhận một sinh viên (SV) được tham gia khóa học hay không. Ngoài các hoạt động học tập, các học liệu đã được thiết kế theo kịch bản sư phạm định trước theo hướng phỏng theo các hoạt động học tập của hình thức dạy học giáp mặt để giúp SV tự lực trong học tập, GV cũng cần thao tác trực tiếp với các chức năng của LMS trong việc định hướng kế hoạch học tập, thông báo, cảnh báo, đánh giá, chỉ dẫn, trợ giúp SV một cách thường xuyên và kịp thời.

c. Người học (learner): Đây là nhân vật trung tâm của quá trình dạy học dựa trên LMS. Đăng ký tham gia khóa học nếu được GV cho phép, SV có thể học tập, tương tác trên các công cụ của khóa học vào bất cứ lúc nào và ở bất cứ nơi đâu. Ngoài ra, những người dùng không được ghi danh vào khóa học nhưng lại có các vai được gán hay thừa hưởng ở bên trong khóa học gồm có: Chủ tịch Hội đồng trường, Ban giám hiệu, Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng Thanh tra, Quản trị hệ thống LMS và toàn thể giảng viên trong đơn vị có giảng viên biên soạn được bổ nhiệm ở các vai trò như người quản lý, quản lý người dùng, giáo viên biên soạn.

1.4. Các hình thức học tập với LMS

LMS là một hệ thống học tập mềm dẻo và linh hoạt, có thể tổ chức dạy học theo nhiều hình thức khác nhau. Dưới góc độ vai trò của hệ thống LMS trong việc hoàn thành một khóa học, có thể kể ra hai hình thức học tập (mode of learning) chính là học tập trực tuyến và học tập hỗn hợp.

a. Học tập trực tuyến (Online learning)

Là hình thức, việc hoàn thành khóa học được thực hiện toàn bộ trên môi trường mạng thông qua LMS. Theo cách này, người dùng chỉ khai thác được những lợi thế của LMS chứ chưa quan tâm tới thế mạnh của dạy học giáp mặt. Thuộc về hình thức này, có hai cách thể hiện là dạy học đồng bộ (Synchronous Learning) khi người dạy và người học cùng tham gia vào hệ thống LMS và dạy học không đồng bộ (Asynchronous Learning), khi người dạy và người học tham gia vào hệ thống LMS ở những thời điểm khác nhau.

b. Học tập hỗn hợp (Blended learning)

Đây là hình thức học tập, triển khai một khóa học với sự kết hợp của hai hình thức học tập trực tuyến và dạy học giáp mặt. Theo cách này, LMS được thiết kế với mục đích hỗ trợ quá trình dạy học và chỉ quan tâm tới những nội dung, chủ đề phù hợp nhất với thế mạnh của loại hình này. Còn lại, với những nội dung khác vẫn được thực hiện thông qua hình thức dạy học giáp mặt với việc khai thác tối đa ưu điểm của nó. Hai hình thức này cần được thiết kế phù hợp, có mối liên hệ mật thiết, bổ sung cho nhau hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cho khóa học.

Với đặc điểm như trên, đây là hình thức được sử dụng khá phổ biến với nhiều cơ sở giáo dục trên thế giới, kể cả các nước có nền giáo dục phát triển.

2. Thực trạng sử dụng LMS trong dạy học môn Giáo dục thể chất

2.1. Số lượng giảng viên sử dụng LMS trong giảng dạy môn Giáo dục thể chất

Nhằm đảm bảo tiến độ giảng dạy trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, trường Đại học Đà Lạt khuyến khích giảng viên, học viên và sinh viên sử dụng LMS (hệ thống quản lý học tập) trong quá trình giảng dạy và học tập từ đầu học kỳ II năm học 2020-2021. Hệ thống được truy cập từ địa chỉ <https://lms.dlu.edu.vn/>

Theo đó, người dạy, người học và người quản trị hệ thống đều truy cập vào hệ thống này với những mục tiêu khác nhau đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định và việc dạy học diễn ra hiệu quả. Tính đến giữa tháng 10/2021, số liệu thống kê trên LMS của trường Đại học Đà Lạt[1] về số lượng GV sử dụng LMS trong giảng dạy môn Giáo dục thể chất (GDTC) được thể hiện qua bảng 1.

Qua bảng 1 có thể nhận thấy, trong giai đoạn đầu triển khai sử dụng LMS (tính đến 15/05/2021), phần lớn các học phần GDTC (3/4 học phần: Chiếm tỷ lệ 75%) không được triển khai trên LMS. Đồng thời trong cùng một học phần, chỉ có 25% (1/4) GV có sử dụng LMS trong giảng dạy. Nhưng đến đầu học kỳ 1, năm học 2021-2022, thực hiện kế hoạch xây dựng và triển khai sử dụng học liệu điện tử cho các học phần trên hệ thống quản lý học tập (LMS) năm

Bảng 1. Thống kê số lượng giảng viên sử dụng LMS trong giảng dạy môn GDTC

Thời điểm	Tên Học phần	Giảng viên				
		Tổng số	Có sử dụng LMS		Không sử dụng LMS	
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Học kỳ 2 (2020-2021)	GDTC2 - Bóng bàn	1	0	0	1	100
	GDTC2 - Bóng đá	3	0	0	3	100
	GDTC2 - Bóng ném	1	0	0	1	100
	GDTC2 - Cầu lông	4	1	25.00	3	75.00
Học kỳ 1 (2021-2022)	GDTC1 - Điền kinh	4	4	100	0	0
	GDTC3 - Bóng chuyền	4	4	100	0	0

học 2021-2022[4], 100% GV đã sử dụng LMS trong giảng dạy ở tất cả các học phần GDTC.

2.2. Đánh giá của sinh viên khi kết thúc học tập môn GDTC trên LMS

Nhằm bước đầu đánh giá mức độ hài lòng của SV khi học tập môn GDTC trên LMS của trường ĐHDL, tác giả đã thực hiện khảo sát trên đối tượng là 154 SV tham gia học học phần GDTC2

– Cầu lông trong học kỳ 2 năm học 2020-2021 theo hình thức Blended learning (22 tiết học thực hành trực tiếp trên lớp; 08 tiết học trực tuyến trên LMS). Sử dụng phương pháp xác định chất lượng ý kiến đánh giá bằng thang đo Likert (Likert Scale) 5 mức độ, các mức độ đánh giá: 1. Rất kém; 2. Kém; 3. Bình thường; 4. Tốt; 5. Rất tốt. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. Kết quả khảo sát SV khi kết thúc học tập môn GDTC trên LMS

TT	Nội dung	Mức độ hài lòng (n = 154)					Điểm
		5	4	3	2	1	
1	Phần mềm LMS của trường ĐHDL	29	59	56	10	0	3.69
2	Mạng Internet, Wifi	26	47	64	15	2	3.52
3	Kỹ năng sử dụng các thiết bị hỗ trợ, công nghệ thông tin	31	67	49	7	0	3.79
4	Thiết bị hỗ trợ	32	59	54	6	3	3.72
5	Không gian học tập	33	55	54	9	3	3.69
6	Tính hứng thú	28	65	53	6	2	3.72
7	Khả năng tập trung	24	76	48	4	2	3.75
8	Tính chủ động	25	62	59	6	2	3.66

Qua kết quả khảo sát ở bảng 2 có thể thấy: Điều kiện của SV khi học môn GDTC bằng hình thức trực tuyến trên LMS ở mức tốt, thể hiện qua thang điểm dao động từ 3.52 – 3.79 điểm ở 5 nội dung: Phần mềm LMS của trường ĐHDL; mạng Internet, Wifi; kỹ năng sử dụng các thiết bị hỗ trợ, công nghệ thông tin; thiết bị hỗ trợ và không gian học tập. Trong đó, mạng Internet, Wifi được đánh giá thấp nhất trong quá trình học tập trực tuyến. Kỹ năng sử dụng các thiết bị hỗ trợ, công nghệ thông tin được đánh giá ở mức cao, phù hợp với hình thức học tập trên LMS trong thời gian tới. Bên cạnh đó, thái độ của SV

cũng được đánh giá ở mức tốt khi tham gia học môn GDTC trên LMS, thể hiện qua khả năng tập trung, tính hứng thú và chủ động của SV trong giờ học, thể hiện qua thang điểm dao động từ 3.66 – 3.75 điểm.

3. Phân tích ưu điểm và hạn chế và giải pháp khắc phục hạn chế khi sử dụng LMS trong dạy học môn GDTC

Trong một thời gian ngắn triển khai dạy và học các học phần GDTC trên LMS của trường ĐHDL, cho thấy những ưu điểm, hạn chế và giải pháp cần khắc phục.

3.1. Ưu điểm



Trường Đại học Đà Lạt là một trong những trường Đại học hàng đầu ở khu vực Tây Nguyên, duyên hải Đông Nam bộ, Nam Trung bộ đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chất lượng cao nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đặc biệt là ở khu vực Tây Nguyên. Trường Đại học Đà Lạt được xếp hạng cao trong hệ thống Giáo dục Đại học Việt Nam

Buổi học không bị ảnh hưởng bởi thời tiết và không gian: Các học phần GDTC khi dạy học ngoài trời thường bị ảnh hưởng nhiều đến thời tiết (nắng, mưa, gió, ...) hay trong nhà thi đấu, phòng tập thì số lượng SV trong một thời điểm nhất định bị giới hạn bởi không gian sức chứa. Trong khi đó, với LMS, bất kể thời tiết hay không gian thì buổi học vẫn được diễn ra theo đúng kế hoạch và số người học trong cùng một buổi có thể tăng lên đáng kể.

SV học tập linh hoạt, chủ động, thuận tiện và độc lập hơn: SV có thể dễ dàng truy cập vào LMS một cách chủ động để học tập hay tìm hiểu tài liệu bất kỳ lúc nào, tại bất kỳ đâu, trên bất cứ thiết bị nào, khiến người học thích thú hơn với việc tra dồi kiến thức. SV cũng dễ dàng theo dõi tiến độ học tập, và kết quả học tập của bản thân, khả năng tìm kiếm tài liệu nhanh, lưu trữ dữ liệu thuận tiện. Có thể học từ từ hay nhanh do thời gian mình tự sắp xếp hay do khả năng tiếp thu kiến thức của mình. Các bài giảng dưới hình thức video, audio đều có thể xem lại, nghe lại nhiều lần trong trường hợp SV không hiểu phần kiến thức, kỹ năng thực hành đó ngay lần đầu tiên.

Lựa chọn học tập đa dạng: khi học trên LMS, SV có thể giao lưu và tương tác với nhiều người cùng lúc. Họ cũng có thể hợp tác với bạn bè trong nhóm học trực tuyến để thảo luận và làm bài tập về nhà. Ngày nay, việc tương tác và hợp tác trên Internet là phổ biến qua forum, blog, Facebook... và có thể tận dụng Internet để “vừa làm, vừa học, vừa chơi”. Từ đó, người học dễ hiểu, dễ tiếp thu, hứng thú hơn với việc học tập và ghi nhớ kiến thức được lâu hơn.

Tiết kiệm thời gian và chi phí đào tạo: SV học trực tuyến sẽ tiết kiệm được cả thời gian và tiền bạc như: SV không cần phải tập trung về một địa điểm sẽ giúp tiết kiệm thời gian đi lại. Phần lớn các tài liệu của khóa học đều có trên LMS nên SV sẽ tiết kiệm tiền cho các khoản chi phí cho sách giáo khoa, sách hướng dẫn, và các học liệu khác.

GV dễ dàng điều chỉnh, cập nhật nội dung đào tạo: Khi nội dung đào tạo cần được cập nhật, thay vì phải viết lại từ đầu, GV chỉ cần cập nhật lại những nội dung cần bổ sung. Thời gian cập nhật cũng được rút ngắn, Chỉ một click chuột đăng tải lên hệ thống LMS, SV sẽ nhận được ngay thông báo vào học nội dung mới điều chỉnh. Đồng thời,

GV cũng dễ dàng quản lý lớp học với số lượng lớn.

Tối ưu hiệu quả đào tạo: LMS có khả năng theo dõi mọi hoạt động dạy và học của cả GV và SV. Các hành vi người dùng đều được ghi lại đầy đủ từ quá trình học đến sự tiến bộ trong các môn học. Kết thúc một buổi học, một giáo án hay giữa quá trình, GV hoàn toàn có thể nắm được tiến độ cải thiện kỹ năng, học tập của từng SV hay các bộ phận phòng ban thông qua các báo cáo đào tạo từ LMS. Từ đó, GV có thể biết được kế hoạch đào tạo có đang đi đúng hướng hay các kiến thức truyền tải có được SV đón nhận hay không.

3.2. Hạn chế của LMS

Bên cạnh những ưu điểm nổi trội của LMS kể trên, hình thức dạy học này còn tiềm ẩn một số hạn chế sau:

a. Về phía Nhà trường, người quản trị LMS:

Hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế: khả năng lưu trữ và tốc độ truy cập mạng internet, phần cứng và phần mềm, chi phí... cũng ảnh hưởng đáng kể tới tiến độ, chất lượng học tập.

Nguy cơ bảo mật thông tin, nguyên nhân chủ yếu là do hệ thống bảo mật chưa được cải tiến nâng cấp, dễ dàng bị tin tặc tấn công dẫn đến nguy cơ bị đánh cắp tài liệu đào tạo nội bộ cũng như data của người học.

b. Về phía giảng viên:

- Một số GV có xu hướng chống lại hay lười thích nghi với sự thay đổi, thể hiện trong giai đoạn đầu khi triển khai sử dụng LMS chỉ có 1/7 GV sử dụng LMS trong giảng dạy môn GDTC (Chiếm tỷ lệ 14% GV toàn Khoa).

- Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nói chung và LMS nói riêng còn hạn chế.

- Chưa chủ động trong việc cập nhật, áp dụng kiến thức mới trong giảng dạy.

c. Về phía hình thức học tập:

- Khi thực hành các học phần GDTC, LMS không thể đáp ứng đầy đủ yêu cầu của môn học, rất hạn chế trong việc rèn luyện và hình thành kỹ năng động tác, thực hành, vận động cho SV.

- Trong kiểm tra, đánh giá, hầu hết những sự đánh giá, kiểm tra online đều bị giới hạn bởi sự



Trường Đại học Đà Lạt hiện đang tích cực ứng dụng các phần mềm trong tổ chức hoạt động dạy và học

khách quan. Tính chính thống và độ tin cậy của bài tập mà SV nộp cũng là một vấn đề lớn vì khi học trực tuyến không thể giám sát được ai là người làm bài. Đánh giá được thực hiện trên máy tính thường có xu hướng chỉ dựa trên kiến thức và lý thuyết, không có tính thực hành cao.

d. Về phía sinh viên:

- Kỹ năng thực hành động tác và phát triển các tố chất của người học bị hạn chế khi không có người hướng dẫn trực tiếp cũng như điều kiện sân bãi, cơ sở vật chất phù hợp để đảm bảo hoạt động.

- Sự giao tiếp cần thiết giữa GV và SV cũng bị hạn chế. SV sẽ không được rèn luyện kỹ năng giao tiếp xã hội.

- Khi mà tỉ lệ hoàn thành khóa học phụ thuộc hoàn toàn vào khả năng làm việc độc lập với ý thức tự giác cao độ của SV. Họ dễ dàng trì hoãn việc học, để dồn vào khoảng thời gian cuối, học “đổi phó” làm giảm tính hiệu quả của khóa đào tạo.

Như vậy, dạy và học môn GDTC trên LMS có nhiều ưu điểm hơn so với hình thức dạy học trực tiếp, tạo ra được một môi trường rất tốt phục vụ cho phương pháp dạy học tương tác, cá nhân hóa người học. Tuy vậy, với những nhược điểm nêu trên, LMS cũng không phải là một giải pháp hoàn hảo và cũng không thể thay thế hoàn toàn phương pháp học trực tiếp trong dạy và học môn GDTC.

3.3. Giải pháp khắc phục những hạn chế của LMS

Để ứng dụng LMS trong hỗ trợ dạy và học môn GDTC được hiệu quả hơn, góp phần nâng

cao chất lượng đào tạo trong thời gian tới, cần chú trọng một số vấn đề sau:

a. Đối với Nhà trường, người quản trị LMS:

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn sử dụng LMS nói riêng và áp dụng công nghệ thông tin nói chung trong dạy và học cho toàn thể GV, SV. Từ đó, GV hiểu hơn và áp dụng một cách phù hợp vào học phần do mình phụ trách giảng dạy; SV sẽ biết và sử dụng được hệ thống LMS một cách hiệu quả trong quá trình học.

Cần có những quy định, hỗ trợ phù hợp đối với học phần ứng dụng LMS nhằm khuyến khích GV sử dụng hệ thống này hỗ trợ cho công tác giảng dạy.

Nên có quy định chính sách rõ ràng loại giáo trình, bài giảng nào cần đưa lên và tải về, để người dùng hạn chế vi phạm bản quyền tác giả.

Cần có một phần kinh phí nhiệm vụ công nghệ thông tin hàng năm cho công tác đào tạo, tập huấn về LMS nói riêng và các phần mềm hỗ trợ xây dựng bài giảng nói chung. Bộ phận quản lý LMS có thể cấu trúc lại cây thư mục để người dùng dễ dàng tiếp cận. Nâng cấp đường truyền tốc độ cao để lượng truy cập cùng một thời điểm sẽ nhanh hơn. Nâng cấp hệ thống bảo mật thông tin trên hệ thống.

b. Đối với giảng viên:

Cần thay đổi quan điểm và nhận thức về cách dạy, cách học trong trường đại học, cao đẳng. Quan điểm trong giai đoạn đào tạo theo học chế tín chỉ hiện nay đó là: kiến thức rất đa dạng và thay đổi theo thời gian; giảng dạy là khai thác và nuôi dưỡng nội lực của sinh viên để họ sẽ tự học suốt đời, người thầy không còn độc quyền về kiến thức; tạo ra thói quen học tập, rèn luyện, tư duy, kỹ năng phân tích vấn đề, khả năng tiếp thu, diễn đạt, tổ chức, xử lý thông tin.

Cần chủ động học hỏi, nâng cao trình độ công nghệ thông tin nói chung và kỹ năng áp dụng hệ thống LMS nói riêng trong giảng dạy.

Tạo động lực học tập cho SV. GV cần thêm các ràng buộc cứng và khích lệ mềm cho SV. Một số ràng buộc cứng phải kể đến như: giới hạn thời gian mở lớp và thời lượng học; đặt các ràng buộc tham gia hoạt động; cài đặt hệ thống thông báo tự động Notification, email nhắc nhở...

Bên cạnh các ràng buộc cứng mang tính ép buộc và giúp lớp học trở nên quy củ, GV có thể

khích lệ thêm về nội dung phù hợp với các bài tập, tạo không khí lớp học (diễn đàn thảo luận, bài giảng tương tác), bảng xếp hạng thi đua giữa các nhóm hay khen thưởng các cá nhân xuất sắc.

Nên sử dụng hình thức “Học tập hỗn hợp” (Blended learning) trong giảng dạy các học phần GDTC. Có nghĩa là kết hợp sử dụng LMS và những phương pháp giảng dạy truyền thống song song để GV và SV có thể giao tiếp, thảo luận, trao đổi và giải quyết một số vấn đề nhằm mục đích rèn luyện kỹ năng thực hành và giao tiếp xã hội.

c. Về phía sinh viên:

Cần chủ động học hỏi, nâng cao trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin nói chung và kỹ năng sử dụng LMS nói riêng trong học tập.

Chủ động sắp xếp môi trường học tập thích hợp trong các giờ học môn GDTC. Tập trung lắng nghe GV hướng dẫn thực hành.

Tăng cường giao tiếp, tương tác, thảo luận với GV và bạn học.

Nâng cao khả năng làm việc độc lập, tinh thần tự giác, khả năng tự học.

KẾT LUẬN

Trong một thời gian ngắn triển khai và sử dụng LMS trong dạy và học môn GDTC tại trường ĐHQĐ, bên cạnh những lợi ích, vai trò quan trọng mà hệ thống LMS mang tới thì nó còn tồn tại những hạn chế, nhược điểm riêng. Việc cần làm trong thời gian tới chính là phát huy những điểm mạnh và tìm hiểu, nắm bắt những hạn chế để chủ động có giải pháp khắc phục kịp thời. Qua đó, việc sử dụng LMS trong dạy và học môn GDTC mới phát huy được tối đa giá trị, lợi ích, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong hoàn cảnh mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hệ thống quản lý học tập LMS trường Đại học Đà Lạt, <https://lms.dlu.edu.vn/>
2. Moodle. <https://stats.moodle.org/>
3. Trường Đại học Đà Lạt (2021), “Xây dựng và triển khai sử dụng học liệu điện tử cho các học phần trên hệ thống quản lý học tập năm học 2021-2022”, *Kế hoạch số 724/KH-ĐHQĐ*.

(Bài nộp ngày 27/10/2021, phản biện ngày 3/11/2021, duyệt in ngày 22/11/2021)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

3. NGUYỄN VĂN PHÚC

Phát biểu đề dẫn hội thảo khoa học “Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp TDTT – Giá trị lý luận và thực tiễn trong phát triển TDTT hiện nay”

Nguyen Van Phuc

Scientific conference title “President Ho Chi Minh with the sports career - theoretical and practical values in the development of physical training and sports today”

5. TRƯƠNG QUỐC UYÊN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thể thao thành tích cao

Truong Quoc Uyen

Ho Chi Minh's thoughts on high-achievement sports

8. VŨ THỊ KIM YẾN

Chủ tịch Hồ Chí Minh - tấm gương sáng về giữ gìn và rèn luyện sức khoẻ

Vu Thi Kim Yen

President Ho Chi Minh - a shining example of health maintenance and exercise

12. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để phát triển phong trào rèn luyện Thể dục thể thao toàn dân trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Thi Thanh Huyen

Applying Ho Chi Minh's thoughts in developing the movement of physical training and sports in the community in the current period

17. NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của thể dục thể thao và ý nghĩa trong giai đoạn cách mạng hiện nay

Nguyen Thi Kim Dung

Ho Chi Minh's opinions about the role of sport and its meaning in the current revolutionary period

21. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN TIẾN SƠN

Công tác bồi dưỡng cán bộ Thể dục thể thao của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Nguyen Van Phuc; Nguyen Tien Son

Enhancing staffs in physical training and sports at the Bac Ninh Sports University today - following Ho Chi Minh's thoughts

27. VŨ HOÀNG SƠN; NGUYỄN VĂN HÙNG

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến với nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay

Vu Hoang Son; Nguyen Van Hung

The call to national resistance and the task of educating and fostering revolutionary ideals for today's youth

29. TRẦN MINH TRƯỜNG

Khỏe để xây dựng và bảo vệ tổ quốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Tran Minh Truong

Be healthy and strong to develop and defend the country according to Ho Chi Minh's thought

32. NGUYỄN VĂN TUẤN

Phát triển đội ngũ giảng viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Van Tuan

Developing the lecturers force at the Bac Ninh Sports University in the current period

QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO VÀ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG

36. BUI TRỌNG PHƯƠNG

Lựa chọn giải pháp trọng tâm và phần việc cụ thể nhằm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Khoa Quân sự, Võ thuật, Thể dục thể thao – Học viện An ninh nhân dân

Bui Trong Phuong

Selecting key solutions and specific tasks to promote learning and following Ho Chi Minh's ideology, morality and style at the Faculty of Military, Martial Arts, Physical Education and Sports - People's Security Academy

41. ĐẶNG VĂN DŨNG

Thực trạng hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật tham gia thể dục thể thao thích ứng ở các Trung tâm Văn hóa đô thị

Dang Van Dung

Actual situation of guiding and supporting people with disabilities (PWDs) to participate in adaptive sports and physical training in urban cultural centers

44. ĐỖ HỮU TRƯỜNG; PHAN ĐỨC THẮNG

So sánh đặc điểm nhân khẩu học của người dân tập luyện Thể dục thể thao thường xuyên khu vực miền núi thuộc các miền tại Việt Nam

Do Huu Truong; Phan Duc Thang

Compare the demographic characteristics of people practicing sports regularly in mountainous areas in different regions of Vietnam

51. ĐẶNG VĂN KHAI

Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy các học phần môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

Solutions for innovative teaching methodology in Physical Education subjects for students of Trade Union University

57. TRẦN VĂN KHÔI; NGÔ DUY ĐÔNG

Giải pháp phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao cho nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Tran Van Khoi; Ngo Duy Dong

Solutions to develop the movement of physical training and sports for residents in Dong Anh district, Hanoi city

MỤC LỤC

61. BUI THỊ LIỄU

Lựa chọn biện pháp thay đổi phương pháp dạy và học môn GDTC tại Học viện Ngân hàng
Bui Thi Lieu

Choosing measures to alternate the method of teaching and learning Physical Education subject at Banking Academy

65. NGUYỄN THỊ DIỆP LY

Thực trạng phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Thi Diep Ly

The current situation of extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Hong Duc University

70. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên không chuyên ngành thể dục thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Nguyen Duc Truong

Solutions extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Thai Nguyen University of Education

75. MAI THỊ BÍCH NGỌC; TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Nhận thức, đánh giá của người dân khu vực miền núi về hoạt động thể dục thể thao Quần chúng

Mai Thi Bich Ngoc; Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Awareness and assessment of people living in mountainous areas about public sports activities

80. CHU XUÂN TIẾN

Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

Chu Xuan Tien

Choosing solutions to improve the efficiency of extracurricular sports activities for students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

88. PHÙNG XUÂN DŨNG; LÊ THỊ THU THÚY

Xây dựng biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

Phung Xuan Dung; Le Thi Thu Thuy

Effectiveness of measures in improving the quality of student management activity at Hanoi University of Physical Education and Sports

92. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp lựa chọn việc làm thêm cho sinh viên Trường Đại học sư phạm – Đại học thái nguyên theo định hướng nghề nghiệp

Nguyen Duc Truong

Solutions for choosing part-time jobs for students at the Thai Nguyen University of Education according to career orientation

96. NGUYỄN THU HƯỜNG

Biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thu Huong

Measures to improve the efficiency of postgraduate training management at Bac Ninh Sports University

100. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng thể dục thể thao quần chúng gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2012-2017

Nguyen Hong Dang

The current situation of public physical training and sports associated with the movement of developing Nong Thon Moi in Bac Giang province in the period 2012-2017

106. LÝ ĐỨC TRƯỜNG

Thực trạng phong trào tập luyện Boxing trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Ly Duc Truong

Actual situation of boxing training movement in Bac Ninh city, Bac Ninh province

110. NGUYỄN XUÂN HOẠT; ĐOÀN LÊ XUÂN HẠNH; PHAN THÁI ANH

Thử nghiệm đánh giá nhận thức và chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe của nhóm người cao tuổi tập luyện Cầu lông thường xuyên lứa tuổi 60-69 tại Từ Sơn

Nguyen Xuan Hoat; Doan Le Xuan Hanh; Phan Thai Anh

Experiment to assess health-related awareness and life quality of elderly people who regularly practice badminton aged 60-69 in Tu Son

115. NGÔ SÁCH THỌ

Đặc điểm phát triển thể chất của học sinh dân tộc thiểu số lứa tuổi 11 -14 khu vực Trung du miền núi phía Bắc Việt Nam, thời điểm tháng 10/2018

Ngo Sach Tho

Physical development characteristics of ethnic minority students aged 11-14 in the Northern midland and mountainous regions of Vietnam in October 2018

121. PHAN BỬU TÚ

Thực trạng sử dụng hệ thống quản lý học tập LMS trong dạy học môn giáo dục thể chất tại Trường Đại học Đà Lạt

Phan Buu Tu

Actual situation of deploying LMS learning management system in teaching Physical Education at Da Lat University

128. NGUYỄN HOÀNG MINH THUẬN; NGUYỄN ANH TRÍ; NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG

Thực trạng nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail

Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Anh Tri; Nguyen Thi Kim Phuong

Current status of requirements and satisfaction of participants at the Da Lat Ultra Trail International Marathon Race

135. LÊ XUÂN ĐIỆP; DƯƠNG VĂN VĨ

Tác động sau 12 tuần tập luyện thái cực quyền đến lượng vận động, hiệu quả phòng ngừa té ngã của người cao tuổi từ 60-69 tuổi phía bắc Việt Nam

Le Xuan Diep; Duong Van Vi

Impact of practicing Tai chi on physical activity and fall prevention effectiveness after 12 weeks of the elderly aged 60-69 in the Northern of Vietnam

144. NGUYỄN HỮU HÙNG

Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành thể dục Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Huu Hung

Solutions to improve the training quality of bachelor's degree - holding human resources in Physical Education at the Bac Ninh Sports University

GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

151. PHẠM ĐỨC VIỄN; VŨ CHUNG THUY

Thực trạng hiệu quả nội dung chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

Pham Duc Vien; Vu Chung Thuy

Actual situation of content effectiveness in Physical Education Bachelor's training program at Tay Bac University

156. NGUYỄN KHÁNH DUY; HÀ VĂN TOÁN; NGUYỄN THIÊN QUANG

Lựa chọn bài tập phát triển sức nhanh di chuyển cho nam sinh viên chuyên sâu Quần vợt năm nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyen Khanh Duy; Ha Van Toan; Nguyen Thien Quang

Selecting exercises to develop strength for tennis-specialized male freshmen at the University of Sport Ho Chi Minh City

162. TRẦN THỊ HỒNG VIỆT; TRẦN HUYỀN TRANG

Lựa chọn nhóm phương pháp dạy học môn Bóng bàn cho sinh viên phổ tu Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Thi Hong Viet; Tran Huyen Trang

Choosing a group of table tennis teaching methods for students at Bac Ninh Sports University

166. ĐẶNG VĂN KHAI

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác Giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

The factors affecting the Physical Education organization work for students at Trade Union University

171. PHAN VĂN THẨM

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thể lực chuyên môn bóng chuyền cho sinh viên nam Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Vinh

Phan Van Tham

Developing fitness-assessment standards in volleyball subject for male students at Vinh University of Technology and Education

174. TRƯƠNG THỊ HỒNG TUYẾN

Lựa chọn bài tập nâng cao thành tích nhảy xa kiểu ngò cho nữ sinh K68 khối không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học sư phạm Hà Nội

Truong Thi Hong Tuyen

Selecting exercises to stride long jumping technique performance for K68 non-PE specialized female students, at Hanoi National University of Education

180. TRẦN THANH HOÀI

Thực trạng kết quả học tập và những sai lầm thường mắc trong học tập nội dung nhảy xa ưỡn thân của sinh viên Trường Đại học Điện lực

Tran Thanh Hoai

The learning results and regular mistakes while learning hang style in long jump of students at Electric Power University

183. TRẦN THUY

Thực trạng thể chất của học sinh lớp 6 trên địa bàn Thành phố Đồng Hới – Quảng Bình

Tran Thuy

Fitness status of grade-6 students in Dong Hoi city - Quang Binh

188. TRẦN VĂN TRƯỜNG; NGUYỄN NGỌC TUẤN; ĐÀM CÔNG TÙNG; NGUYỄN VĂN DŨNG

Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của cử nhân Thể dục thể thao Chuyên ngành Cờ Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Van Truong; Nguyen Ngoc Tuan; Dam Cong Tung; Nguyen Van Dung

The status of social-requirement-satisfied level in terms of professional competence of PE Bachelor owner specializing in Board game at Bac Ninh Sports University

194. NGUYỄN VĂN TOÀN; CAO TRƯỜNG GIANG; LÊ TRỌNG ĐỘNG

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong tình hình dịch bệnh Covid-19

Nguyen Van Toan; Cao Truong Giang; Le Trong Dong

Actual situation of Physical Education organization works at Vietnam National University of Agriculture during Covid-19 pandemic

201. NGUYỄN XUÂN HƯƠNG

Lựa chọn bài tập khắc phục những sai lầm thường mắc trong thực hiện kỹ thuật đánh bóng cho sinh viên Golf năm thứ nhất Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Xuan Huong

Selecting exercises to overcome common mistakes in golf ball-hitting technique for first-year Golf-majoring students studying in the Sports Training Department of Bac Ninh Sports University

206. TRẦN XUÂN GIANG

Lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Tran Xuan Giang

Choosing measures to improve the operating quality of student's sports clubs at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

212. NGUYỄN THẾ HÃNH; ĐẶNG ĐỨC HOÀN; ĐỖ THÀNH TRUNG

Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn Cờ vua cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Nguyen The Hanh; Dang Duc Hoan; Do Thanh Trung

Research on standards for assessing learning outcomes in chess subject for students at Vietnam National University of Agriculture

217. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN VĂN CƯƠNG

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp phân đội chuyên ngành trinh sát đặc nhiệm, Trường Sĩ quan Lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Cuong

Actual situation of fitness development for Military-dividing-level Army staff commanding officers majoring in Special Police at Army Officer School 1

223. PHẠM ANH TUẤN; NGUYỄN VĂN HẠNH; PHẠM PHI ĐIỆP

Biện pháp phát triển thể lực chung cho sinh viên hệ cao đẳng, Trường Đại học Giao thông vận tải

Nguyen Anh Tuan; Nguyen Van Hanh; Pham Phi Diep

Research on measures for developing general fitness for college students at University of Transport and Communication

MỤC LỤC

227. NGUYỄN NGỌC KHÔI; PHẠM HẢI YẾN

Lựa chọn phương pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật cho sinh viên chuyên ngành Karate Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Khoi; Pham Hai Yen

Choosing methods to improve the effectiveness in teaching techniques for students majoring in Karate in the Sports Training Department at Bac Ninh Sports University

231. NGUYỄN VĂN THẠCH

Hiệu quả ứng dụng bài tập giảng dạy kỹ thuật tay cho sinh viên chuyên ngành Cầu lông Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Van Thach

Exercise-applied effectiveness in teaching handy techniques for students majoring in Badminton in the Department of Physical Education at Bac Ninh Sports University

236. TRẦN VĂN TÙNG

Đặc điểm phát triển thể chất của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tran Van Tung

Physical development characteristics of students at Hanoi Metropolitan University

241. TẠ HỮU HIẾU; PHẠM BÁ DŨNG; NGUYỄN VĂN TỈNH; NGUYỄN THỊ THU HÀ; NGUYỄN VĂN HƯNG

Biện pháp khắc phục các sai lầm thường mắc trong hoạt động giải bài tập toán cho học sinh Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao Olympic

Ta Huu Hieu; Pham Ba Dung; Nguyen Van Tinh; Nguyen Thi Thu Ha; Nguyen Van Hung

Measures to overcome students' regular mistakes in solving Math problems at the Olympic Gifted High School of Sports

246. NGUYỄN SONG TUẦN HẢI

Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú tập luyện cho võ sinh câu lạc bộ Vovinam Trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng - Quận Thanh Khê - Thành phố Đà Nẵng

Nguyen Song Tuan Hai

Proposing measures to improve the student's interest in practicing in Vovinam in the Vovinam clubs at Huynh Thuc Khang Secondary School - Thanh Khe District - Da Nang City

251. VÕ XUÂN THỦY; LÊ QUANG HUY

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến năng lực dạy học thực hành môn Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Thể dục Thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Vo Xuan Thuy; Le Quang Huy

Situation and causes affecting the proficiency in practical teaching in Physical Education subject of students at the Faculty of Physical Education and Sports, Thai Nguyen University of Education

257. TRẦN MINH TUẤN; TRẦN NGỌC CƯỜNG

Xây dựng chương trình môn Bóng rổ theo mô hình câu lạc bộ trong đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Sài Gòn

Tran Minh Tuan; Tran Ngoc Cuong

Developing the basketball program according to the club model under credit course system at Saigon University

263. PHẠM ANH TUẤN; ĐOÀN THANH NAM; NGUYỄN VĂN TRUNG

Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực cho học viên năm thứ nhất, Học viện An ninh nhân dân

Pham Anh Tuan; Doan Thanh Nam; Nguyen Van Trung

Research on physical development exercises for first-year students at the People's Security Academy

267. TRẦN VĂN HƯNG

Lựa chọn bài tập nâng cao thể lực cho nam học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

Tran Van Hung

Selecting exercises to improve fitness for male students at the University of Fire Prevention and Fighting

271. NGUYỄN XUÂN TRỌNG

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Bóng bàn Khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Xuan Trong

Choosing exercises to develop speed strength for male students studying table tennis in the Department of Physical Education, Hong Duc University

276. HOÀNG HẢI; PHẠM ĐỨC THẠNH; PHẠM VIỆT ĐỨC; NGÔ DUY TOÀN

Thực trạng hoạt động ngoại khóa môn bơi mang bao gói trang bị của học viên năm thứ nhất Trường Đại học Chính trị

Hoang Hai; Pham Duc Thanh; Pham Viet Duc; Ngo Duy Toan

Situation of extracurricular activities in swimming with equipment packs of first-year students of the Political University

281. LÊ VƯƠNG ANH

Ứng dụng giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn bóng bàn cho sinh viên Ngành Huấn luyện thể thao – Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Vuong Anh

Applying solutions to improve the quality in teaching table tennis for students majoring in Sports coaching at the Bac Ninh Sports University

287. NGUYỄN VĂN TUYẾN

Kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

Nguyen Van Tuyen

Evaluate the effectiveness of solutions used to improve Physical Education work at the University of Fire Prevention and Fighting

293. NGUYỄN DUY HÙNG

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra - đánh giá trình độ tập luyện học phần Bóng đá cho sinh viên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Duy Hung

Developing test standards in order to assess the training level in the Football module of students majoring in Physical Education at the Hong Duc University

296. DƯƠNG THÁI BÌNH

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực cho nam sinh viên năm thứ nhất không chuyên Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

Duong Thai Binh

Selecting exercises to develop fitness for first-year male students who are non-specialized in Physical Education at the Hong Duc University

301. TRẦN PHÚC BA; ĐINH QUANG KIỀU

Thực trạng chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ dưới góc nhìn đa chiều

Tran Phuc Ba; Dinh Quang Kieu

The current status of the university-level training program in Physical Education at Hung Vuong University, Phu Tho province under a multi-dimensional perspective

MỤC LỤC

306. HOÀNG DUY TƯỜNG; NGUYỄN THỊ BÌNH

Thực trạng nội dung, hình thức, động cơ và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên chuyên ngành Điều trị đa khoa năm thứ 2 Trường Đại học Y dược - Đại học Thái Nguyên

Hoang Duy Tuong; Nguyen Thi Binh

Current status of content, style, motivation and demand for extra-curricular sports training for second-year students learning in General Practitioner at the Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy

312. LÊ THỊ THANH THỦY; NGUYỄN TRỌNG BÓN; LƯU XUÂN THÁI

Thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Bóng ném - Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai

Current status of Bachelor's degree in Sports training program in Handball major at the Bac Ninh Sports University

318. NGUYỄN HOÀNG ĐIỆP; ĐẶNG PHƯƠNG THẢO

Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh nâng cao thành tích chạy 100m cho nam sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ

Nguyen Hoang Diep; Dang Phuong Thao

Applying strength development exercises to improve 100m running performance for non-specialized Physical Education students at the Hung Vuong University, Phu Tho province

322. NGUYỄN MỸ VIỆT

Thực trạng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của học sinh trung học phổ thông thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Nguyen My Viet

Situation of extra-curricular badminton training activities of high school students in Tuyen Quang city, Tuyen Quang province

327. HOÀNG CÔNG MINH

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả chiến thuật tấn công phá phòng thủ 1 kèm 1 trong thi đấu Bóng rổ cho nam sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Hoang Cong Minh

Selecting exercises to improve the effectiveness of 1-on-1 defensive counterattack tactics in the Basketball competition for male students at Vinh University of Technology and Education

331. TRẦN THỊ GÁI; NGUYỄN VIỆT HỒNG

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Yersin Đà Lạt

Tran Thi Gai; Nguyen Viet Hong

Choosing exercises to develop general fitness for first-year female students at Yersin University

336. VŨ THỊ HỒNG ĐỊNH; TẠ HỮU HIẾU

Thực trạng tính tự giác, tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Du lịch Trường Đại học Hạ Long

Vu Thi Hong Dinh; Ta Huu Hieu

Actual situation of self-discipline and activeness in Physical Education class of students at Faculty of Tourism, Ha Long University

341. CAO TRƯỜNG GIANG; NGUYỄN VĂN TOÀN; NGUYỄN ANH TUẤN

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn học Bóng đá cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Cao Truong Giang; Nguyen Van Toan; Nguyen Anh Tuan

Developing standards for assessing the learning outcomes of the Football subject for students at the Vietnam National University of Agriculture

345. NGUYỄN VĂN PHÚC; ĐÀM VĂN GIANG

Thực trạng trình độ thể lực của học viên năm thứ nhất Trường Sĩ quan lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Dam Van Giang

Current status of physical strength of first-year learners at the Army Officer School 1

349. LƯƠNG CAO ĐẠI; NGÔ HỒNG VIỆT

Ứng dụng phần mềm Kinovea đánh giá hiệu quả kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà trong giảng dạy sinh viên chuyên sâu Bóng chuyền K40 huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Luong Cao Dai; Ngo Hong Viet

Application of Kinovea software to evaluate the effectiveness of teaching ball hitting technique associated with direction of momentum for k40 volleyball-specialized students in the Department of Sports training, Ho Chi Minh City University of Sports

355. VÕ XUÂN THÙY

Thực trạng thiết kế và sử dụng kế hoạch bài dạy môn Giáo dục thể chất lớp 6 theo định hướng phát triển năng lực học sinh tại Trường Nội trú IVS

Vo Xuan Thuy

The current situation of designing and using lesson plans for grade-6 Physical Education subject according to the orientation of student competence development at IVS Boarding School

361. HOÀNG VĂN TÙNG

Lựa chọn bài tập sử dụng trọng lượng cơ thể phát triển thể lực chung cho học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

Hoang Van Tung

Selecting exercises that use body weight to develop general fitness for students at the People's Police College II

365. NGUYỄN VĂN HUY; NGUYỄN THÀNH LONG; ĐÀO VĂN THẮNG

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển thể lực chuyên môn chạy 100m cho nam học sinh đội tuyển Điền kinh trường Trung học phổ thông Thuận thành Số 1 – Bắc Ninh

Nguyen Van Huy; Nguyen Thanh Long; Dao Van Thang

Selecting and evaluating effectiveness of exercises used in developing male students' professional fitness in 100m running in the Athletics team at Thuan Thanh 1 High School - Bac Ninh

371. LÊ TUẤN

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên Học viện Ngân hàng

Le Tuan

Situation and causes affecting the general fitness level of female students at Banking Academy

HUẤN LUYỆN THỂ THAO

377. LÊ TRÍ TRƯỜNG, NGÔ TRANG HƯNG, PHẠM THẾ VƯỢNG

Xây dựng khung chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

Le Tri Truong, Ngo Trang Hung, Pham The Vuong

Developing a framework for training high-level volleyball athletes in Vietnam

MỤC LỤC

381. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng chiến thuật phòng thủ phản công của nam vận động viên Karate Việt Nam

Nguyen Hong Dang

The current situation of defensive counter-attack tactics of Vietnamese male Karate athletes

385. NGUYỄN THÀNH LONG

Thực trạng công tác huấn luyện thể lực trong giảng dạy nhảy xa cho nam sinh viên chuyên ngành Điền kinh ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thanh Long

Current training activity situation of long-jumping strength for male students majoring in Athletics, in the Sports Training department at Bac Ninh Sports University

390. NGUYỄN LƯƠNG KHÁNH

Xây dựng tiêu chuẩn thể lực và kỹ thuật cho nam vận động viên Bóng đá U17 Khatoco Khánh Hòa

Nguyen Luong Khanh

Developing fitness and technique standards for male athletes in the U17 Khatoco Khanh Hoa football team

395. LÊ TRÍ TRƯỜNG, ĐINH QUANG NGỌC, NGUYỄN NGỌC SỰ

Đánh giá chương trình đào tạo vận động viên Cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam thông qua các chỉ số, thông số về đào tạo và hoạt động thi đấu

Le Tri Truong, Dinh Quang Ngoc, Nguyen Ngoc Su

Evaluating the volleyball training program for high-level athletes in Vietnam through indicators and parameters in training and competition

400. VŨ CÔNG LÂM; NGUYỄN THỊ HOA

Hiệu quả ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ vận động viên Boxing lứa tuổi 14 - 15 Trung tâm Huấn luyện Thể dục thể thao tỉnh Thái Bình

Vu Cong Lam; Nguyen Thi Hoa

Effectiveness in applying exercises to develop speed strength for female boxing athletes aged 14 - 15 in Thai Binh Sports Training Center

404. NGUYỄN NGỌC CANG; NGUYỄN VĂN TRƯƠNG

Thực trạng trình độ kỹ thuật của nam vận động viên Đội tuyển Bóng chuyền Trường Đại học Phạm Văn Đồng – Quảng Ngãi

Nguyen Ngoc Cang; Nguyen Van Truong

The situation of technique performance of male athletes in the Volleyball Team at Pham Van Dong University, Quang Ngai

408. LÊ ANH DŨNG; HỒ ĐĂNG QUỐC HÙNG; TRẦN THỊ THÙY LINH

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực ở vị trí tiền đạo cho vận động viên Bóng đá nam U17 Việt Nam

Lê Anh Dũng; Ho Dang Quoc Hung; Tran Thi Thuy Linh

Developing standards for assessing performance proficiency in the striker position for Vietnam U17 men's football players

413. TÔ XUÂN THỰC, ĐẶNG VĂN DŨNG, NGÔ SÁCH THỌ

Thực trạng chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

To Xuan Thuc, Dang Van Dung, Ngo Sach Tho

Current status of the training program for high-level volleyball athletes in Vietnam

417. ĐỖ XUÂN ANH

Thực trạng trình độ sức bền chuyên môn của nam vận động viên Đua thuyền Rowing lứa tuổi 15-17 Cự ly 2000, Thành phố Hải Phòng

Do Xuan Anh

Current status of professional endurance of male 2000-meter rowing athletes aged 15-17 in Hai Phong city

TÂM LÝ, Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

421. ĐINH QUANG NGỌC

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trạng thái tâm lý trong tập luyện và thi đấu của vận động viên Đội tuyển quốc gia các môn Bắn Súng, Bắn Cung và Cử Tạ

Dinh Quang Ngoc

Developing criteria for assessing athletes' psychological state in training and competition in the National Athletes Teams of Gun-Shooting, Archery and Weightlifting

425. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐỖ ĐÌNH DU

Đánh giá tác động của lượng vận động trong chương trình huấn luyện lên các chỉ tiêu hình thái của vận động viên Cử tạ Đội tuyển trẻ Quốc gia lứa tuổi 15-16 sau 6 tháng tập luyện

Dinh Hung Truong; Do Dinh Du

Evaluating the impact of the exercise quantity in the training program on the morphometric index of the athletes aged 15-16 after 6 months of training in the National Youth Weightlifters Team

431. TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Diễn biến hình thái, chức năng tâm sinh lý và thể lực chuyên môn của nam vận động viên Karate lứa tuổi 13-14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh sau 06 tháng tập luyện

Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Morphological change, psychophysiological function and professional strength of male Karate athletes aged 13-14 after 6 months of training in Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

435. NGUYỄN VĂN TUẤN

Đánh giá hiệu quả tác động của hoạt động thể chất tới chất lượng cuộc sống và căng thẳng tâm lý của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

Nguyen Van Tuan

Evaluating the effect of physical activities on quality of life and mental stress of students at Bac Giang University of Agriculture and Forestry

441. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐINH QUANG NGỌC

Trạng thái tâm lý trước và trong thời kỳ thi đấu của nữ vận động viên Bắn súng Đội tuyển trẻ quốc gia tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Dinh Hung Truong; Dinh Quang Ngoc

Research on psychological state during the competition period of female athletes in the National Youth Gun Shooter Team at Bac Ninh Sports University

447. LÊ XUÂN ĐIỆP; TÔ TRUNG KIÊN; MA ĐỨC TUẤN; PHAN THÁI ANH

Mối quan hệ giữa cơ hội hoạt động thể chất với lượng hoạt động thể chất và BMI ở học sinh tiểu học

MỤC LỤC

Le Xuan Diep; To Trung Kien; Ma Duc Tuan; Phan Thai Anh

Relationship among physical activity opportunities, physical activity intake and BMI in primary school students

452. ĐỖ VĂN THẬT

Thực trạng hình thái và chức năng của nam học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I thời điểm nhập trường

Do Van That

Current morphological and functional state of male students of People's Police College I at the time of admission

456. NGUYỄN NGỌC TUẤN; TRẦN TRUNG; NGUYỄN THỊ LAN ANH

Đặc điểm hình thái và cấu trúc thành phần cơ thể học sinh lứa tuổi 7 – 8, Trường Tiểu học Đình Bảng 1, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Tuan; Tran Trung; Nguyen Thi Lan Anh

Morphological characteristics and body composition structure of students aged 7 - 8 at the Dinh Bang 1 Primary School, Tu Son town, Bac Ninh province

TIN TỨC, SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

461. MINH ĐỨC

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh phát triển và hội nhập trong giai đoạn mới từ năm 2011 đến nay

Minh Duc

Bac Ninh Sports University has developed and integrated in a new period from 2011 to now

464. PHẠM TUẤN DŨNG

Bài tập thể lực tạ bình với

Pham Tuan Dung

Weight training exercises with dumbbells



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859 - 4417

SỐ ĐẶC BIỆT/2021

